

## BÁO CÁO

### Về tình hình thực hiện công tác 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2019

(Trình kỳ họp thứ Chín – HĐND huyện khóa IV)

#### Phần I

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện khóa IV, kỳ họp thứ Bảy về thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh năm 2019, UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả khả quan, cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

#### I. Về kinh tế

##### 1. Nông nghiệp

a) **Trồng trọt:** Tổng diện tích gieo trồng ước thực hiện đến ngày 30/6/2019 được 28.491ha (*không tính diện tích cây cao su*) bằng 87,3% kế hoạch năm và bằng 103,1% so với cùng kỳ, trong đó vụ ĐX gieo trồng được 9.677ha, vụ mùa gieo trồng được 18.814ha (*chi tiết có biểu kèm theo*).

b) **Công tác bảo vệ thực vật:** Chỉ đạo các ngành, các cấp thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, dự báo sâu bệnh hại phát sinh, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn nông dân lựa chọn giống, áp dụng chương trình IPM, ICM trong sản xuất, kịp thời phát hiện và xử lý sâu bệnh gây hại trên cây trồng. Nhờ vậy, sâu bệnh gây hại trên một số cây trồng chính được khống chế cơ bản ở ngưỡng an toàn. Đối với cây mía, bệnh trắng lá mía gây hại rải rác; cây sắn có 13,3ha bị bệnh khâm lá vi rút; UBND huyện đã chỉ đạo các ngành, các xã tập trung xử lý, đến nay đã nhổ bỏ, tiêu hủy toàn bộ diện tích bị bệnh để chuyển đổi cây trồng khác, đồng thời tiếp tục theo dõi chặt chẽ diện tích trồng sắn để kịp thời phát hiện và xử lý dịch bệnh.

##### c) Công tác khuyến nông và chuyển giao khoa học - kỹ thuật

Phê duyệt Phương án thực hiện và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tập trung thực hiện 02 mô hình, dự án sử dụng nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp năm 2019<sup>(1)</sup> đảm bảo kịp thời vụ và hiệu quả. Đồng thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình hình sinh trưởng, phát triển của các mô hình trồng cây Đinh lăng, Chuối tiêu hồng, dứa Cayen, cây điêu đã thực hiện trong năm 2018.

d) **Chăn nuôi - thú y:** Chỉ đạo các ngành chức năng, UBND các xã thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình hình chăn nuôi, diễn biến dịch bệnh gia súc, gia cầm, nhất là Dịch tả lợn Châu Phi, Lở mồm long móng gia súc; tổ chức tuyên truyền về phòng, điều trị các bệnh gia súc, gia cầm, vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi; kiểm tra, kiểm

(1) Mô hình liên kết sản xuất giống lúa xác nhận TH6, TBR1; mô hình liên kết nuôi heo rừng lai, heo sọc dura.

soát vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn. Đã phân bô 580 lít hóa chất Benkocid cho các xã để phun tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi; tổ chức tiêm phòng vacxin LMLM type O&A cho đàn gia súc trên địa bàn các xã với số lượng 9.000 liều (*Ia Mron 3.500 liều, Ia Trôk 2.800, Ia Broăi 2.700 liều*). Nhờ vậy, đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện phát triển bình thường, chưa có dấu hiệu dịch bệnh phát sinh.

- Trong 6 tháng đầu năm 2019, đàn trâu có 1.166 con; đàn bò 31.607 con, (*trong đó bò lai 6.479 con*); đàn heo 47.395 con.

e) **Thuỷ lợi:** Chỉ đạo các ngành chức năng, UBND các xã thường xuyên kiểm tra, theo dõi nguồn nước trên các sông suối, huy động lực lượng tổ chức nạo vét kênh mương, bể hốt, đắp đập, ngăn dòng, đào hố trữ nước, sửa chữa, nâng cấp các trạm bơm điện để đảm bảo phục vụ sản xuất. Tuy nhiên do hạn hán diễn ra gay gắt, nguồn nước trên suối Đăk Pi Hao, sông Ba hiện không đủ cho các trạm bơm điện hoạt động bơm tưới cho cây lúa, vụ Đông xuân 2018-2019 trên địa bàn huyện có 56,82ha lúa bị thiệt hại (*trong đó xã Chu Răng 45,2ha, Kim Tân 6,9ha, Chu Mô 4,7ha*); ước thiệt hại do hạn hán gây ra khoảng hơn 910 triệu đồng.

Ngoài ra, UBND huyện đã chỉ đạo các ngành chức năng khẩn trương xây dựng kế hoạch và lập các thủ tục để triển khai thực hiện đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn sự nghiệp thủy lợi và vốn phát triển đất trồng lúa năm 2019. Đến nay, các đơn vị chủ đầu tư đã hoàn thành việc lập hồ sơ và đang triển khai thi công công trình, gồm: Sửa chữa, nâng cấp và kiên cố hóa kênh mương nội đồng xã Ia Trôk (*1.850m, 1.950 triệu đồng*), xã Ia Tul (*1.038m, 950 triệu đồng*), xã Chu Mô (*1.164m, 1.100 triệu đồng*), xã Ia Mron (*850m, 850 triệu đồng*); nâng cấp đường nội đồng xã Chu Răng (*1.125m, 750 triệu đồng*), xã Ia Trôk (*2.080m, 1.030 triệu đồng*).

## 2. Về xây dựng nông thôn mới

Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện xây dựng Thôn, làng nông thôn mới, Chương trình nông thôn mới năm 2018. Trên cơ sở kết quả đạt được năm 2018, đã chỉ đạo các ngành chức năng, UBND các xã tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể để thực hiện trong năm 2019; phấn đấu đến cuối năm 2019 mỗi xã đạt thêm ít nhất 02 tiêu chí, trong đó: có xã Ia Tul đạt chuẩn xã nông thôn mới, xã Ia Mron đạt thêm 04 tiêu chí (*hoàn thành ít nhất 16 tiêu chí*). Tính đến 30/5/2019, trên địa bàn huyện có 01 xã đạt 14 tiêu chí (*Ia Tul*); 01 xã đạt 13 tiêu chí (*Ia Mron*); có 01 xã đạt 12 tiêu chí (*Chu Mô*); 02 xã đạt 11 tiêu chí (*Ia Trôk, Pờ Tó*); 02 xã đạt 10 tiêu chí (*Chu Răng, Kim Tân*); 02 xã đạt 9 tiêu chí (*Ia Broăi, Ia Kđăm*). Chỉ đạo các ngành chức năng, UBND xã Kim Tân xây dựng Đề án xây dựng mô hình làng nông thôn mới thôn Blôm, xã Kim Tân, giai đoạn 2019-2022.

Đã phân bô 11.838 triệu đồng cho các ngành, UBND các xã để thực hiện Chương trình nông thôn mới năm 2019. Hiện nay, các ngành, các xã đang lập các hồ sơ, thủ tục để triển khai thực hiện.

## 3. Về lâm nghiệp, quản lý bảo vệ rừng

Tổ chức hội nghị triển khai công tác trồng rừng, trồng cây phân tán năm 2019. Đã xây dựng kế hoạch, phân bô và giao chỉ tiêu, nhiệm vụ trồng rừng với 319ha; trồng cây phân tán với 35.000 cây cho các xã, các cơ quan chức năng huyện.

Ban hành Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2019, đồng thời chỉ đạo các ngành chức năng, UBND các xã tăng cường các biện pháp phòng cháy chữa cháy rừng, chủ động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị tại chỗ để sẵn sàng ứng phó khi có tình huống xảy ra. Đến nay chưa có vụ cháy rừng nào xảy ra gây thiệt hại đến tài nguyên rừng.

Chỉ đạo các ngành chức năng, đơn vị chủ rừng tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, tuần tra, kiểm soát lâm sản; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các quy định của nhà nước về quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng cùi rừng tự nhiên để sấy thuốc lá. Trong 6 tháng đầu năm, đã phát hiện 12 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp (*tăng 08 vụ so với cùng kỳ*); trong đó: Phá rừng trái phép 03 vụ, diện tích 5,29ha; Vận chuyển lâm sản trái pháp luật 05 vụ, tang vật 13,381m<sup>3</sup> gỗ các loại và 978kg gốc rễ cành nhánh Hương; Cắt giữ lâm sản trái với các quy định của Nhà nước 04 vụ, tang vật 16,294m<sup>3</sup> các loại và 04 ster cùi. Kết quả: Đã xử lý hành chính 07 vụ, tịch thu 18,028m<sup>3</sup> gỗ tròn, xẻ các loại, 04 ster cùi và 978kg gốc rễ cành nhánh Hương, 02 xe độ chế, phạt tiền nộp ngân sách Nhà nước 90.500.000 đồng; xử lý hình sự 01 vụ, với diện tích 4,03ha (*Quyết định số 01/QĐ-KTVAHS-HKL ngày 19/4/2019 về tội hủy hoại rừng tại tiểu khu 1179, 1183 lâm phần Ban QLRPH Chư Mô quản lý địa giới hành chính xã Chư Mô, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai*); đang điều tra xử lý 04 vụ (*02 vụ phá rừng trái pháp luật tại TK 1248, thuộc lâm phần xã Ia Tul quản lý, với diện tích 1,26ha; 02 vụ cắt giữ lâm sản trái với các quy định của Nhà nước trên địa bàn xã Ia Tul*); tạm giữ 03 xe độ chế, 01 xe công nông và 01 xe ô tô.

#### 4. Công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp, giao thông vận tải

Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ước thực hiện đạt 57,4 tỷ đồng, bằng 49,07% kế hoạch và 109,75% so với cùng kỳ; trong đó một số sản phẩm chủ yếu: tinh bột sắn 27.500 tấn, xay xát gia công 18,4 tấn, khai thác cát sỏi 19.800m<sup>3</sup>...

Về giao thông vận tải: Chỉ đạo các ngành chức năng, UBND các xã tăng cường quản lý hoạt động của xe công nông, xe độ chế và các cơ sở sửa chữa, lắp ráp xe công nông, xe độ chế trên địa bàn huyện. Khối lượng vận chuyển hàng hoá đạt 161.200 tấn, khối lượng vận chuyển hành khách đạt 527.600 hành khách. Nhìn chung, hoạt động vận tải hàng hóa và hành khách trên địa bàn ổn định, số phương tiện, chất lượng phục vụ đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa, đi lại của nhân dân.

#### 5. Đầu tư, xây dựng cơ bản

Tổng vốn đầu tư đã phân bổ đầu năm 2019 là 92.568 triệu đồng, cho 53 công trình, hạng mục công trình được kéo dài từ năm 2018 và khởi công mới trong năm 2019; giải ngân ước đến ngày 30/6/2019 là 47.980 triệu đồng, đạt 52% KH, bao gồm các nguồn vốn Trung ương, tỉnh, huyện, nguồn vốn thực hiện chương trình MTQG<sup>(2)</sup>.

#### 6. Công tác tài nguyên - môi trường

Hoàn thành hồ sơ thủ tục trình UBND tỉnh và các sở ngành thẩm định, phê duyệt phương án Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 cấp huyện. Chỉ đạo các ngành chức năng, UBND các xã tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, kịp thời phát hiện và xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm (*từ đầu năm đến nay, chưa phát hiện vụ việc vi phạm phải xử lý vi phạm hành chính*); tập trung thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng các công trình, dự án năm 2019; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước thế giới,

(2) Các nguồn vốn: Nguồn ngân sách tỉnh: 45.456 triệu đồng đầu tư cho 11 công trình, giải ngân đến 30/6/2019 là 22.616 triệu đồng, đạt 50%KH; nguồn vốn ngân sách huyện: 28.453 triệu đồng (*Trong đó tỉnh phân cấp cho huyện quyết định đầu tư 13.300 triệu đồng, nguồn tiền sử dụng đất 1.000 triệu đồng và nguồn ngân sách huyện khác là 14.153 triệu đồng*), đầu tư cho 17 công trình, giải ngân đến 30/6/2019 là 14.900 triệu đồng, đạt 52%KH; Nguồn vốn Chương trình MTQG là 18.660 triệu đồng (*trong đó Vốn chương trình 135 và Chương trình 293 là 13.310 triệu đồng, vốn chương trình nông thôn mới là 5.350 triệu đồng*), đầu tư cho 25 công trình, giải ngân đến 30/6/2019: 10.463 triệu đồng, đạt 56%KH.

Ngày Đại dương Thế giới, Ngày Môi trường Thế giới năm 2019. Triển khai thực hiện Dự án đo đạc thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và đăng ký cấp giấy CNQSD đất trên địa bàn xã Pờ Tó và Chư Răng; Lập thủ tục cấp GCNQSDĐ lần đầu cho 18 hộ gia đình, cá nhân, với diện tích 27.868,5m<sup>2</sup> (trong đó 1.800m<sup>2</sup> đất ở); lũy kế đến 30/5/2019, tổng diện tích đã cấp giấy CNQSD đất lần đầu là 16.975,49/17.680ha (tương ứng với 25.156 giấy CNQSD đất), đạt tỷ lệ 96,01% so với yêu cầu cấp trên toàn huyện (tăng 0,01% so với CK). Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở với 13 hồ sơ, diện tích 1.470m<sup>2</sup>; chuyển mục đích sử dụng đất lúa nước còn lại sang đất trồng cây lâu năm 01 hồ sơ với diện tích 146m<sup>2</sup>.

## 7. Về tài chính - thuế - ngân hàng

### a) Về tài chính - ngân sách

Tổng thu ngân sách Nhà nước phát sinh trên địa bàn (*không kể thu trợ cấp, kết dư chuyển nguồn, vay*) ước thực hiện đến ngày 30/6/2019 đạt: 5.934/11.550 triệu đồng, đạt 51,4%KH huyện giao, 52,2%KH tỉnh giao.

Tổng thu ngân sách địa phương ước thực hiện đến ngày 30/06/2019 đạt 241.451 triệu đồng, đạt 81,4%KH huyện giao. Trong đó: thu ngân sách trên địa bàn điều tiết cho ngân sách huyện: 5.316 triệu đồng, đạt 52%KH; thu bổ sung từ ngân sách tỉnh 155.314 triệu đồng, đạt 54,2%KH, thu chuyển nguồn 80.822 triệu đồng.

Tổng chi ngân sách địa phương (*không kể tạm ứng và chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới*), thực hiện đến ngày 30/6/2019: 130.548 triệu đồng, đạt 44%KH. Trong đó: Chi đầu tư phát triển 12.317 triệu đồng, đạt 76,7%KH; chi thường xuyên 100.872,7 triệu đồng, đạt 44%KH; chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ mục tiêu tỉnh giao: 17.275,2 triệu đồng, đạt 40%KH; chi trợ cấp ngân sách xã 41.462 triệu đồng, đạt 76%KH.

**b) Công tác thuế:** Hướng dẫn và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện quyết toán thuế, phí, lệ phí năm 2018 đúng thời gian quy định; hoàn thành kịp thời công tác quyết toán thuế nhà đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp, tiền thuê đất theo quy định; việc lập sổ bộ thuế hộ khoán, lệ phí môn bài năm 2019 và thông báo, đôn đốc nộp thuế vào ngân sách nhà nước. Triển khai các giải pháp thu hồi nợ đọng thuế và chống thất thu ngân sách ngay từ đầu năm. Đến nay, hầu hết các trường hợp có số thuế nợ lớn, kéo dài đã và đang tiến hành xác minh thông tin và áp dụng các biện pháp cưỡng chế phù hợp, hiệu quả.

Tổng thu ngân sách do ngành thuế quản lý ước thực hiện đến ngày 30/6/2019 đạt 4.764 triệu đồng, bằng 50% KH, giảm 14% so với CK; trong đó thuế công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh 2.457 triệu đồng, thu tiền sử dụng đất 514 triệu đồng.

**c) Ngân hàng:** Tổng vốn các nguồn vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội ước đạt đến ngày 30/6/2019: 262.539 triệu đồng, tổng dư nợ 262.430 triệu đồng, doanh số cho vay đạt 53.821 triệu đồng, doanh số thu nợ 39.892 triệu đồng, tổng dư nợ quá hạn 464 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,18% tổng dư nợ. Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT tổng vốn huy động đạt 180.000 tỷ đồng, dư nợ cho vay 445.000 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu chiếm 1%.

## 8. Về thực hiện dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên:

- Đầu tư hỗ trợ 15 công trình phát triển CSHT cấp xã và thôn năm 2019 với 4.335m đường bê tông nội đồng, với tổng kinh phí 5.720 triệu đồng. Đến nay, các công trình đang trong giai đoạn hoàn thiện dự toán, hồ sơ mời thầu, tiêu chí dự thầu, xét thầu. Trình thẩm định, phê duyệt, phát hành hồ sơ mời thầu thực hiện 10 tiểu dự án sinh kế nuôi dê, với 180 hộ tham gia, kinh phí 2.353 triệu đồng. Tổ chức 10 lớp tập huấn cho 181 hộ tham gia kỹ thuật chăn nuôi. Tổ chức vận hành bảo trì, sửa chữa cho 10 hạng mục công trình.

- Hỗ trợ cho 10 nhóm cải thiện sinh kế tại 5 xã dự án, với 181 hộ dân được hưởng lợi. Đến nay, các nhóm đã thành lập nhóm, xây dựng điều lệ nhóm, đang hoàn thiện đề xuất Tiểu dự án sinh kế trình Ban QLDA huyện thẩm định.

Nhìn chung, các hộ dân tham gia được tập huấn kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi, tự lựa chọn mua con giống, vật tư sản xuất, tăng tính chủ động nâng cao kỹ năng sản xuất; năng suất, lợi nhuận được nâng lên, tạo cơ hội vươn lên thoát nghèo.

## II. Về văn hóa-xã hội

### 1. Về giáo dục và đào tạo

Kết thúc năm học 2018 - 2019 toàn huyện có 30 trường học mầm non và phổ thông, với 387 lớp, 11.578 học sinh; tỷ lệ duy trì sĩ số đạt 99,7% (*không tính Trường THPT Nguyễn Tất Thành, Phan Chu Trinh*).

Tổ chức thành công và tham gia đầy đủ các phong trào, hội thi<sup>(3)</sup> cho giáo viên và học sinh trong năm học 2018-2019 đạt kết quả tốt. Hoàn thành công tác xét tốt nghiệp THCS, bồi túc THCS và hoàn thành chương trình tiểu học. Tiếp tục duy trì và củng cố kết quả phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học, THCS; quyết định công nhận các xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục-xóa mù chữ. Phối hợp với Trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai tổ chức đào tạo và hoàn thành 01 lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số Jrai, 01 lớp Tin học ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho 92 học viên là CBCCVC huyện, xã; phối hợp với Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nam Gia Lai quản lý học tập, sinh hoạt đối với 17 học viên lớp trung cấp bảo vệ thực vật.

Chỉ đạo Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện phối hợp với Trường THPT Nguyễn Tất Thành, Phan Chu Trinh, Trung tâm GDNN-GDTX và các cơ quan, đoàn thể huyện chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 trên địa bàn huyện.

Nhìn chung, hoạt động dạy và học trong năm học 2018-2019 được thực hiện nghiêm túc theo quy định, tỷ lệ duy trì sĩ số học sinh đạt 99,7%. Tuy nhiên, tình trạng học sinh nghỉ học, vắng học dài ngày do theo cha mẹ đi làm r้าย vẫn còn xảy ra.

### 2. Về y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình

Trong 6 tháng đầu năm, ngành y tế luôn chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh, tổ chức tốt việc cấp cứu, khám chữa bệnh cho nhân dân, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán, bảo đảm tất cả người bệnh cấp cứu đều được khám và điều trị kịp thời<sup>(4)</sup>. Các chương trình mục tiêu y tế quốc gia, giám sát dịch bệnh tiếp tục được triển khai thực hiện tốt<sup>(5)</sup>. Trong 6 tháng đầu năm, không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra, tuy nhiên số ca sốt xuất huyết, sốt rét tăng so với cùng kỳ năm 2018 (*128 bệnh nhân mắc sốt rét, 70 bệnh nhân sốt xuất huyết*).

Đã tổ chức kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm đối với 51 cơ sở trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và Tháng hành động vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2019. Qua kiểm tra, phát hiện 03 cơ sở vi phạm, đã xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 4,3 triệu đồng.

(3) Hội thi cấp huyện: Thi học sinh giỏi lớp 9, thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện; Hội thi Tin học trẻ cấp huyện; Hội thi Aerobic bậc mầm non; Hội thi chung e kẽ chuyện Bác Hồ; Kỳ thi giải Toán, Tiếng Việt, Vật lý trên Internet; Giải bóng đá thiếu niên, nhi đồng. Hội thi cấp tỉnh: Tham gia thi học sinh cấp tỉnh; Hội thi tin học trẻ cấp tỉnh.

(4) Trong 6 tháng, ngành y tế đã khám chữa bệnh cho hơn 28.508 lượt người, trong đó, khám bảo hiểm y tế cho 18.576 người; thu dung điều trị nội trú 1.827 lượt người, tỷ lệ bệnh nhân điều trị khỏi tại bệnh viện đạt 76%.

(5) Đã tổ chức tiêm chủng đú liều cho 450 trẻ dưới 1 tuổi, 430 phụ nữ có thai; triển khai tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn huyện.

### **3. Về văn hoá - thông tin, phát thanh – truyền hình**

Các hoạt động thông tin, phát thanh truyền hình đã tập trung tuyên truyền việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể dục, thể thao mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện lớn của đất nước, huyện, mừng Đảng, mừng Xuân<sup>(6)</sup>. Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc xây dựng “Thôn, làng văn hóa”, “Gia đình văn hóa”, “Công sở, trường học đạt chuẩn văn hóa” và thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn huyện.

Thành lập Đoàn vận động viên tham gia Hội thao ngành văn hóa - thông tin năm 2019 và Hội thi văn hóa - thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Gia Lai lần thứ III năm 2019, kết quả đạt huy chương vàng môn đầy gậy.

### **4. Về lao động - thương binh và xã hội**

Quản lý và chi trả đầy đủ, kịp thời trợ cấp hàng tháng cho 203 đối tượng Người có công cách mạng, 1.167 đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện theo quy định. Ban hành quyết định cho 53 đối tượng BTXH hưởng trợ cấp tại cộng đồng, 09 Quyết định điều chỉnh trợ cấp xã hội tại cộng đồng, 38 Quyết định cắt trợ cấp xã hội và đề nghị hỗ trợ mai táng phí đối với 19 đối tượng BTXH.

Chỉ đạo các ngành chức năng, UBND các xã triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch thăm hỏi, tặng quà cho đối tượng chính sách, vận động, giúp đỡ các gia đình nghèo, người già không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi, lang thang để mọi người, mọi gia đình đều được đón Tết, mừng Xuân Kỷ Hợi. Kết quả đã tổ chức thăm và tặng quà Tết của Chủ tịch nước, của tỉnh, huyện cho người có công cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, với số tiền hơn 300 triệu đồng; cấp 27.780kg gạo cứu đói cho 495 hộ với 1.615 khẩu; xuất Quỹ Đèn ợn đáp nghĩa huyện tặng 10 sổ tiết kiệm, trị giá mỗi sổ 5 triệu đồng cho NCCCM có hoàn cảnh khó khăn. Tiếp nhận và cấp phát 17.220kg gạo cứu đói cho 285 hộ với 1148 khẩu trong thời gian giáp hạt năm 2019. Hỗ trợ xây dựng nhà ở cho 02 hộ gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn bị cháy nhà hoàn toàn tại xã Ia Broăi, Pờ Tó với số tiền 40 triệu đồng và chi trả 5,4 triệu đồng cho gia đình có người chết do cháy nhà. Cấp 1.710 thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng được nhà nước hỗ trợ đóng (829 thẻ cho người nghèo, 708 thẻ người cận nghèo và 173 thẻ cho người thuộc diện hộ có mức sống trung bình).

### **5. Công tác dân tộc**

Phê duyệt danh sách cấp bổ sung thẻ BHYT năm 2018 cho 229 người đồng bào dân tộc thiểu số và người Kinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn tại các xã. Phối hợp Ban Dân tộc tỉnh thăm và tặng quà cho 07 hộ gia đình người có uy tín bị thiên tai, hỏa hoạn năm 2018. Chỉ đạo Phòng Dân tộc và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và chuẩn bị các nội dung cho công tác tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện lần thứ III năm 2019; lập danh mục và tập trung triển khai thực hiện các nguồn vốn thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

(6) Tổ chức Lễ phát động Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2019; giải bóng chuyền truyền thống huyện Ia Pa năm 2019; chào mừng Ngày sách Việt Nam lần thứ 6 năm 2019; Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước. Tổ chức tuyên truyền 10 đợt trên địa bàn xã, 20 đêm giao lưu văn nghệ kết hợp treo 50 câu băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền cổ động ở khu Trung tâm huyện; thực hiện 79 chương trình phát thanh tiếng phổ thông, biên dịch 48 chương trình tiếng Jrai, với tổng số hơn 500 tin và 83 bài; duy trì thực hiện chuyên trang địa phương phát thanh và truyền hình phát sóng trên đài Phát thanh-Truyền hình Gia Lai; tổ chức tiếp và phát sóng các chương trình của đài Trung ương, tính với hơn 3.886 giờ (truyền hình 2.163 giờ, phát thanh 1.771 giờ).

## 6. Công tác tôn giáo

Theo dõi, nắm bắt hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn huyện; hướng dẫn, quản lý các hoạt động tôn giáo trong dịp Lễ Phục sinh, Lễ Phật đản; tổ chức thăm, chúc mừng các tổ chức tôn giáo trực thuộc nhân dịp Đại lễ Phật đản Vesak 2019; Lễ an vị Chùa Bửu Thắng. Chỉ đạo phòng ngừa, ngăn chặn, chấn chỉnh các hành vi sinh hoạt tôn giáo trái phép, các nhóm Tin lành cực đoan, hiện tượng “Búp bê Kuman Thong”; một số hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại các cơ sở thờ tự Phật giáo; hướng dẫn, quản lý hoạt động tôn giáo trong dịp lễ Phục sinh năm 2019.

## III. Về nội chính

### 1. Về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

- **Về an ninh chính trị:** Tình hình an ninh chính trị cơ bản ổn định. Công tác quản lý kiều hối, tiền hàng có yếu tố nước ngoài thực hiện đúng quy định, qua xác minh chưa phát hiện việc sử dụng tiền vào mục đích chống phá. Tổ chức theo dõi gọi hỏi, răn đe, giáo dục các đối tượng cốt cán FULRO, đối tượng tù tha và tiếp xúc tranh thủ già làng, trưởng thôn, người có uy tín để phục vụ công tác nghiệp vụ.

#### - Về trật tự an toàn xã hội:

+ Phạm pháp hình sự (*tội phạm xâm phạm trật tự xã hội và tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, tham nhũng*): Xảy ra 16 vụ<sup>(7)</sup>, tăng 05 vụ so với cùng kỳ năm 2018; hậu quả làm chết 01 người, bị thương 02 người và thiệt hại về tài sản khoảng 217 triệu đồng, 5,4 ha đất rừng tự nhiên và rừng phòng hộ.

+ Phạm pháp kinh tế, môi trường: Xảy ra 05 vụ<sup>(8)</sup>, lực lượng chức năng đã tịch thu 29,443m<sup>3</sup> gỗ (bằng lăng, gõ), 43 quả pháo nổ, 9 cây thuốc lá JET; đã xử lý vi phạm hành chính 03 vụ, 03 đối tượng, đang điều tra, xử lý 02 vụ.

+ Tai nạn giao thông: Xảy ra 09 vụ<sup>(9)</sup> (*tăng 02 vụ so với cùng kỳ*), làm 07 người chết, 05 người bị thương (*tăng 03 người chết, giảm 04 người bị thương so với cùng kỳ năm 2018*), hư hỏng 08 xe mô tô, 01 xe ô tô, thiệt hại về tài sản khoảng 40 triệu đồng. Ngoài ra, tai nạn khác: Xảy ra 08 vụ<sup>(10)</sup>, làm chết 05 người, bị thương 02 người, tài sản thiệt hại khoảng 170 triệu đồng (*tăng 01 vụ và 01 người chết so với cùng kỳ năm 2018*).

+ Công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông đường bộ, đã phát hiện 933 trường hợp vi phạm, lập biên bản 859 trường hợp và phối hợp với PC08 lập biên bản 74 trường hợp, xử phạt với số tiền: 630,87 triệu đồng; tạm giữ 14 xe ô tô, 121 giấy tờ xe ô tô, 263 xe mô tô, 231 giấy tờ xe mô tô và 34 loại phương tiện khác, tước giấy phép lái xe ô tô 20 trường hợp, giấy phép xe mô tô 17 trường hợp. Thông qua công tác tuần tra, xử lý vi phạm TTATGT đã tuyên truyền, nhắc nhở 350 trường hợp, 10 buổi tuyên truyền, giáo dục pháp luật giao thông đường bộ tại địa bàn 03 xã và 04 trường học, với 5.200 người

(7) Phạm pháp hình sự: 01 vụ giết người, 06 vụ trộm cắp tài sản, 03 vụ đánh bạc, 01 chống người thi hành công vụ, 01 vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, 01 vụ làm nhục người khác, 01 vụ tham ô tài sản và 02 vụ hủy hoại rừng.

(8) Phạm pháp kinh tế, môi trường: 03 vụ vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng; 02 vụ vận chuyển, tàng trữ, mua bán hàng cấm.

(9) Tai nạn giao thông: 07 vụ tai nạn giao thông và 02 vụ va chạm giao thông. Trong đó nguyên nhân chủ yếu là thiếu quan sát, vi phạm tốc độ, đi không đúng phần đường, làn đường và sử dụng rượu, bia.

(10) Tai nạn khác: 02 vụ tự ngã xe máy, 02 vụ lật xe ô tô chở mía, 02 vụ cháy nhà sàn, 01 vụ tự tử và 01 vụ đuối nước.

tham gia; đưa 12 tin bài tuyên truyền cảnh báo và biện pháp phòng ngừa TNGT phát trên Đài Truyền thanh – Truyền hình. Trong 6 tháng đầu năm đã tiếp nhận đăng ký hồ sơ 1.087 xe mô tô, xe gắn máy trên địa bàn.

## 2. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định; triển khai kế hoạch trực bảo vệ an ninh chính trị trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019 và các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác QS-QPDP năm 2018 và triển khai nhiệm vụ năm 2019; tổng kết công tác tuyên quân năm 2019, triển khai nhiệm vụ năm 2020. Tổ chức giao quân năm 2019 chỉ tiêu 106 thanh niên, đạt 100% kế hoạch. Công tác huấn luyện, tập huấn và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng được thực hiện đúng kế hoạch<sup>(11)</sup>. Hoàn thành công tác diễn tập chiến đấu phòng thủ năm 2019 cho xã Kim Tân, kết quả đạt khá.

## 3. Công tác tiếp dân và thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo

Hoàn thành 03 cuộc thanh tra<sup>(12)</sup>, đã phát hiện và chỉ đạo thu hồi số tiền sai phạm 22.357 triệu đồng do sai phạm trong việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng; chỉ đạo tổ chức kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan và chấn chỉnh, khắc phục các vi phạm, tồn tại qua thanh tra.

Tổ chức công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ của Chủ tịch UBND huyện vào ngày 15, 25 hàng tháng theo quy định; đã tiếp 28 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh (*cấp huyện 16 lượt, cấp xã 12 lượt*). Tiếp nhận 24 đơn kiến nghị, phản ánh, nội dung về: Tranh chấp đất đai, ô nhiễm môi trường, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các tranh chấp, mâu thuẫn trong nhân dân. Kết quả: Đã giải quyết xong 19 đơn kiến nghị, phản ánh; đang xem xét giải quyết 03 đơn và hướng dẫn, chuyển 02 đơn đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

## 4. Công tác tư pháp

Đã tổ chức tuyên truyền 22 buổi, với hơn 1.150 người tham dự; cấp phát hơn 500 tài liệu, tờ rơi tuyên truyền các loại; đăng ký kết hôn 229 trường hợp (*02 trường hợp có yếu tố nước ngoài*), khai sinh cho 729 trường hợp, khai tử 218 trường hợp; chứng thực, sao y các loại 7.270 việc, thu lệ phí hơn 23 triệu đồng nộp vào ngân sách.

Về thi hành án dân sự: Đã thụ lý 213 việc, tổng số tài sản và giá trị tài sản phải thu hồi hơn 4.941 triệu đồng. Trong đó, có điều kiện thi hành 147 việc, đã thi hành xong 79/147 việc, với số tiền và giá trị tài sản thi hành hơn 244 triệu đồng, đạt 18%.

## 5. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng chính quyền

Công tác bổ nhiệm, tiếp nhận, tuyển dụng, bồi dưỡng, nâng lương thường xuyên và giải quyết chế độ, chính sách cho CBCCVC được thực hiện đúng quy định<sup>(13)</sup>. Hoàn thành công tác sáp nhập thôn, làng theo Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của

(11) Đã huấn luyện DQTV tổng số 749/870 đồng chí, đạt 86,1%; huấn luyện lực lượng dự bị động viên 94/99 đồng chí, đạt 94,95%. Cử đi 04 đồng chí tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho đối tượng 2, 3;

(12) 01 cuộc thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại UBND các xã: Pờ Tó, Kim Tân, Ia Trôk; 01 cuộc thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại UBND xã Ia Broăi, Ia Tul, Chư Mố, Ia Kdăm; 01 cuộc thanh tra việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng tại UBND xã Ia Tul, Ia Kdăm, Ia Broăi, Chư Mố, Chư Răng, Kim, Tân.

(13) Bổ nhiệm 08 CCVC lãnh đạo, điều động 01 công chức; chuyển đổi vị trí công tác 15 công chức xã; điều động, phân công lại nhiệm vụ 09 công chức xã; cho 04 cán bộ xã nghỉ việc, 03 VC nghỉ hưu theo chế độ. Nâng lương và phụ cấp thâm niên cho 94 CBCCVC. Triệu tập 22 chỉ huy trưởng chỉ huy phó, chính trị viên phó tham gia tập huấn năm 2019; cử 02 cán bộ xã tham gia học Đại học nâng cao trình độ, nghiệp vụ chuyên môn.

HĐND tỉnh. Ngoài ra, đã thành lập, kiện toàn một số Hội đồng, Ban chỉ đạo, Ban Tổ chức<sup>(14)</sup> theo quy định.

## 6. Về thi đua khen thưởng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đã khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019<sup>(15)</sup> theo quy định. Công nhận danh hiệu thôn, làng văn hóa năm 2018 cho 05 thôn, làng trên địa bàn huyện.

## 7. Công tác cải cách hành chính

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính. Trong 6 tháng đầu năm, Uỷ ban nhân dân huyện đã xây dựng và ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 05/01/2019 về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 14/02/2019 thực hiện tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 04/4/2019 về kiểm tra tình hình hoạt động và thực hiện quy chế làm việc năm 2019. Qua đó, đã phân công cho từng cơ quan, đơn vị phụ trách các nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính, tạo mối quan hệ trong việc phối hợp tham mưu chỉ đạo, quản lý thực hiện các nội dung cải cách hành chính được thuận lợi, hiệu quả. Đồng thời, thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở để UBND các xã chủ động xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 dựa trên kế hoạch cải cách hành chính của huyện, tỉnh. Kết quả, trong 6 tháng đầu năm UBND huyện cập nhật và kiểm soát được 319 thủ tục hành chính trên các lĩnh vực được Chủ tịch UBND tỉnh công bố thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện; 175 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã đang còn hiệu lực. Trong 6 tháng đầu năm đã giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa đã tiếp nhận 1.073 hồ sơ thuộc các lĩnh vực đất đai, tư pháp, văn hóa... đã giải quyết xong 904 hồ sơ, chiếm 84,2%; trả lại 60 hồ sơ không hợp

(14) Tổ chức thành lập, kiện toàn: Đoàn kiểm tra liên ngành về VSATTP trong dịp Tết Nguyên đán kỷ Hợi năm 2019; Tổ đánh giá kết quả thực hiện các mô hình, dự án nông nghiệp từ các nguồn vốn trên địa bàn huyện từ năm 2016-2018; Ban tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân huyện Ia Pa năm 2019; Ban chỉ đạo phòng, chống Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn huyện Ia Pa; Ban tổ chức giải bóng chuyền truyền thống huyện Ia Pa lần thứ XVII năm 2019; Ban chỉ đạo Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số huyện Ia Pa lần thứ III năm 2019; 03 Hội đồng trường và kiện toàn 07 Hội đồng trường; Đoàn kiểm tra liên ngành về VSATTP nhân dịp “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019; Đoàn kiểm tra liên ngành về môi trường năm 2019. Tổ chức kiện toàn: Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội; Tổ công tác kiểm tra liên ngành về khai thác khoáng sản của các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn huyện Ia Pa; Ban chỉ đạo huy động học sinh đến trường và hạn chế tình trạng học sinh bỏ học trên địa bàn huyện; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư huyện; Ban chỉ đạo phòng, chống bệnh sốt xuất huyết; Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện; Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện.

(15) Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen cho: 02 tập thể, 05 cá nhân và 04 hộ gia đình đã có thành tích xuất sắc trong công tác giúp đỡ nông dân mới Bi Giông; 05 tập thể thuộc khối thi đua năm 2018; 30 cá nhân, 09 tập thể đã có thành tích xuất sắc trong phong trào Thi đua Quyết thắng năm 2018; 05 tập thể, 06 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong phong trào Thi đua yêu nước năm 2018; 05 tập thể, 08 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác Giáo dục Quốc phòng-An ninh năm 2018; 01 tập thể và 02 cá nhân trong đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm bảo vệ tết Nguyên đán 2019; 16 cá nhân đã có thành tích xuất sắc qua các Hội thi giáo viên dạy giỏi năm học 2018-2019; 10 tập thể, 18 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; 03 tập thể, 05 cá nhân thực hiện tốt công tác giảm nghèo giai đoạn 2016-2018; 02 tập thể, 07 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức các hoạt động nhân dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019; 03 tập thể, 07 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Mặt trận nhiệm kỳ 2014-2019; 06 tập thể, 11 cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác tuyển quân năm 2019. Tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến cho 52 cá nhân; đơn vị tiên tiến cho 01 tập thể thuộc lực lượng vũ trang đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2018; tặng danh hiệu lao động tiên tiến cho 157 cá nhân, chiến sĩ thi đua cơ sở cho 05 cá nhân, tập thể lao động tiên tiến cho 24 đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2018; chiến sĩ thi đua cơ sở cho 05 cá nhân.

lệ; giải quyết trễ hẹn 08 hồ sơ, chiếm 0,75% và đã chỉ đạo các ngành chức năng có văn bản xin lỗi người dân, doanh nghiệp và giải trình lý do 08 hồ sơ trễ hẹn.

## ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 6 tháng đầu năm, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp, các xã. Chính vì thế, các cơ quan, đơn vị đã bám sát nhiệm vụ chính trị của UBND huyện, nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả, cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ về KT-XH, QP-AN theo kế hoạch đã đề ra: sản xuất vụ Đông Xuân cơ bản đạt kế hoạch; các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được thực hiện quyết liệt nên chưa xảy ra dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, cây trồng; tỷ lệ sâu bệnh hại cây trồng được khống chế ở ngưỡng an toàn, đảm bảo cho cây trồng sinh trưởng và phát triển; các mô hình, dự án thực hiện đúng tiến độ, hầu hết các hộ dân tham gia thực hiện mô hình đều thực hiện đúng quy trình kỹ thuật; công tác đầu tư xây dựng cơ bản đảm bảo đúng tiến độ đề ra, hầu hết các công trình lớn do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện đã triển khai thi công và có khối lượng. Thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn đạt trên 50%KH. Về văn hóa-xã hội, giáo dục và đào tạo được quan tâm chỉ đạo, đã kịp thời tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật, các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, huyện, các ngày lễ lớn trong năm. Ngành giáo dục đã có nhiều giải pháp trong đổi mới quản lý, đổi mới phương pháp, hình thức dạy và học nhờ đó chất lượng dạy và học được nâng lên; mạng lưới y tế từ huyện đến cơ sở luôn được củng cố, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế thiết yếu được đầu tư mua sắm và đưa vào sử dụng nên công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày một tốt hơn. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính từ huyện đến xã đã được UBND huyện tập trung quan tâm, chỉ đạo thường xuyên và có những chuyển biến tích cực. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã đã chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC theo nhiệm vụ cụ thể đã được phân công tại Kế hoạch CCHC của huyện. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện cơ bản được đảm bảo, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và công tác vận động quần chúng nhân dân phòng ngừa, đấu tranh, tố giác tội phạm, cảm hóa giáo dục người phạm tội, vi phạm pháp luật cơ bản phát huy hiệu quả trong bảo đảm giữ vững ANTT, không có tội phạm hoạt động theo kiểu xã hội đen, băng ổ nhóm hoặc tội phạm công nghệ cao; công tác huấn luyện, diễn tập, trực ban thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra; tổ chức giao quân đạt 100% kế hoạch. Công tác thanh tra được triển khai theo đúng kế hoạch được phê duyệt, các kết luận, kiến nghị xử lý sai phạm qua thanh tra chính xác, khách quan, kịp thời và đúng pháp luật; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân luôn được quan tâm chỉ đạo, giải quyết kịp thời.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội vẫn còn khó khăn hạn chế: Hạn hán xảy ra trong vụ đông xuân gây ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống nhân dân; các mô hình liên kết sản xuất còn mang tính thời vụ, chưa bền vững. Một số cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách các tiêu chí thành phần, phụ trách xã chưa thực hiện tốt việc hướng dẫn, giúp đỡ xã tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về xây dựng nông thôn mới, việc huy động các nguồn lực để thực hiện chương trình còn rất thấp. Tình trạng khai thác, chế biến, mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép vẫn còn diễn ra, vẫn còn tình trạng sử dụng củi rừng để sấy thuốc lá, cơ quan chức năng chưa có biện pháp ngăn chặn có hiệu quả. Công tác thu hồi đất để trồng rừng, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng đường nội thị huyện triển khai chậm; UBND các xã chưa chủ động triển khai các chương trình MTQG đã ảnh hưởng đến tiến độ và giải ngân chung của huyện. Giải pháp chấm dứt học sinh bỏ học ở các cấp của ngành giáo dục và các đơn vị trường học chưa hiệu quả; một số đơn vị trường học chưa thật sự nhận thức rõ và phát huy quyền tự

chủ, tự chịu trách nhiệm đã được giao; chất lượng các dịch vụ y tế chưa đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân; một số cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa thực hiện nghiêm túc quy định về bảo vệ VSATTP. Công tác cập nhật, rà soát các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị đôi lúc chưa kịp thời gây khó khăn cho công tác cập nhật các quy trình luân chuyển hồ sơ trên hệ thống Một cửa điện tử; các thủ tục hành chính thường xuyên thay đổi làm cho địa phương còn lúng túng trong việc tổ chức thực hiện. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc ở một số nơi còn yếu, chưa đồng đều dẫn đến hiệu quả phòng ngừa xã hội chưa đáp ứng yêu cầu đề ra, ý thức bảo vệ tài sản của người dân còn chủ quan để tội phạm lợi dụng; việc phối hợp phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật ở một số xã, cơ quan, đơn vị còn chưa quyết liệt; phạm pháp hình sự và tai nạn giao thông tăng so với cùng kỳ.

## Phần II

### NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch năm 2019, trong 6 tháng cuối năm 2019, các ngành, các địa phương cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp như sau:

#### 1. Trên lĩnh vực kinh tế

- Chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân tập trung sản xuất vụ mùa năm 2019 đúng thời vụ, đảm bảo đạt và vượt kế hoạch cả về diện tích, năng suất, sản lượng; đảm bảo nguồn nước tưới cho cây trồng; tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác phòng trừ dịch bệnh cây trồng (*nhất là bệnh trắng lá mía, bệnh khóm lá vi rút trên cây sắn*), vật nuôi (*nhất là dịch bệnh LMLM, Dịch tả lợn Châu Phi*), không để xảy ra dịch bệnh. Tổ chức tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc đúng thời gian quy định, đảm bảo hiệu quả. Triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình, dự án ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất và tổ chức đánh giá kết quả từng mô hình, dự án; đồng thời tổ chức nhân rộng các mô hình đã được đánh giá có hiệu quả vào sản xuất.

- Tập trung triển khai có hiệu quả, quyết liệt các biện pháp quản lý bảo vệ rừng, thu hồi đất và giao đất để trồng rừng (*đảm bảo hoàn thành kế hoạch trồng 319ha rừng trong năm 2019*); tăng cường quản lý tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Các ngành chức năng, UBND các xã chủ động nắm tình hình, tập trung chuẩn bị tốt kế hoạch phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, kịp thời ứng phó với những diễn biến phức tạp của thời tiết theo phương châm “4 tại chỗ”.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng nông lâm thủy sản, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm, nhất là các mặt hàng thiết yếu như thực phẩm, thuốc chữa bệnh, phân bón, thuốc trừ sâu...

- Các phòng, ban của huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ chủ động thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến các tiêu chí nông thôn mới do đơn vị mình phụ trách, nhất là tập trung lực lượng giúp cho xã Ia Tul xây dựng hoàn thành các tiêu chí để công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2019. Đồng thời tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng làng nông thôn mới thôn Blôm, xã Kim Tân giai đoạn 2019-2022.

- Tiếp tục tập trung thực hiện hoàn thành công tác thu hồi, đền bù, giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện, nhất là các công trình khu trung tâm huyện.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã được giao nhiệm vụ chủ đầu đầy nhanh tiến độ các công trình đang triển khai thi công và khẩn trương hoàn thành khối lượng, nghiêm

thu; khẩn trương hoàn thiện hồ sơ ứng vốn gửi Kho bạc để ứng vốn theo quy định; tập trung ứng vốn, giải ngân kế hoạch vốn đảm bảo đến ngày 30/6/2019, đạt 40%KH vốn và phần đầu đến ngày 30/9/2019 phải giải ngân đạt 60%KH vốn.

## 2. Trên lĩnh vực văn hóa-xã hội

- Ngành giáo dục đảm bảo các điều kiện chuẩn bị tốt cho kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm học 2018 - 2019; phối hợp với UBND các xã xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh nghỉ hè và tổ chức các hoạt động hè; căn cứ vào Đề án sáp nhập các trường đã phê duyệt phối hợp với Phòng Nội vụ huyện sắp xếp lại giáo viên, học sinh và cán bộ quản lý trước năm học mới. Tiến hành tham mưu UBND huyện chuyên, điều động giáo viên theo đúng quy định.

- Các ngành, UBND các xã tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách cho các đối tượng theo quy định. Tổ chức các hoạt động thăm, tặng quà các gia đình chính sách, người có công nhân dịp kỷ niệm 72 năm Ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7; Tết Trung thu năm 2019 cho trẻ em. Vận động các cơ quan, đơn vị đóng góp Quỹ Đèn Ơn đáp nghĩa năm 2019; triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch giảm nghèo đối với các hộ gia đình có công cách mạng; kế hoạch đào tạo nghề lao động nông thôn năm 2019.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các dự án như: Nhân rộng mô hình giảm nghèo, nâng cao năng lực cán bộ giảm nghèo, tổ chức các hoạt động truyền thông, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo năm 2019.

- Tập trung tuyên truyền, cổ động, tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ lớn, trọng đại của Trung ương, Tỉnh, Huyện; tổ chức các hoạt động truyền thông về gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, Ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Ngày thế giới xóa bỏ bạo lực đối với Phụ nữ (25/11). Tổ chức kiểm tra, phúc tra công sở văn hóa; tổng kết phong trào "TĐDKXDDSVH" năm 2019. Tiếp tục thực hiện Đề án 02/ĐA-HU ngày 8/12/2014 của Huyện ủy, về nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của đồng bào tại chỗ, từng bước xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở vững mạnh giai đoạn 2013-2020; ngành văn hóa – thông tin rà soát, lập báo cáo kết quả thực hiện Đề án 02/ĐA-HU trong 5 năm để báo cáo Huyện ủy.

- Duy trì, bảo đảm thời gian, thời lượng phát sóng truyền thanh, truyền hình. Thường xuyên kiểm tra, khắc phục hệ thống loa đài tại các xã nhằm phục vụ tốt công tác tuyên truyền.

- Ngành y tế tiếp tục nâng cao công tác chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ nhân dân; tăng cường công tác giám sát, phòng chống dịch bệnh, nhất là các bệnh trong mùa hè, ngăn chặn, xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra và không để dịch bệnh lây lan; tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt là dịp Tết Trung thu.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình; các hoạt động hưởng ứng “Ngày Dân số thế giới”; tiếp tục cấp phát tài liệu tuyên truyền chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình và phương tiện tránh thai cho các đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ từ 15-49 tuổi; triển khai thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số.

## 3. Trên lĩnh vực nội chính

- Kịp thời phát hiện và có biện pháp giải quyết, vô hiệu hóa các yếu tố, hoạt động phức tạp phát sinh trên địa bàn, nhất là tình hình tranh chấp, khiếu kiện của người đồng bào dân tộc thiểu số, phòng ngừa ngăn chặn các yếu tố có thể các thế lực thù địch lợi

dụng. Tăng cường các biện pháp bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ chính trị nội bộ, an ninh văn hóa, tư tưởng trên địa bàn.

- Tập trung thực hiện tốt công tác phòng ngừa tội phạm; tích cực điều tra, xử lý các vụ phạm pháp hình sự, kinh tế xảy ra, đảm bảo đúng người đúng tội; tổ chức tốt công tác tuần tra kiểm soát, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Kiểm tra, chấn chỉnh, thực hiện tốt công tác quản lý cư trú, tạm trú, tạm vắng, không để xảy ra những vụ việc phức tạp trên địa bàn.

- Phòng Nội vụ phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 18, 19-NQ/TW; xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã theo Quyết định 12/QĐ-TTg. Tổ chức gặp mặt gương điển hình tiên tiến nhân kỷ niệm 71 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua Ái quốc.

- Ban CHQS huyện tiếp tục thực hiện công tác huấn luyện lực lượng dân quân, tự vệ theo kế hoạch; xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng. Hướng dẫn, tổ chức tốt công tác diễn tập chiến đấu phòng thủ năm 2019 đối với xã Chu Mô, Pờ Tó.

- Công an huyện, Ban an toàn giao thông huyện thường xuyên tuần tra, kiểm soát và kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn giao thông. Tập trung rà soát, xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn tại nạn giao thông; lắp đặt, bổ sung, thay thế hệ thống các biển báo hiệu đường bộ theo quy chuẩn hiện hành, nhất là tập trung khu vực trường học nhằm bảo đảm điều kiện tham gia giao thông an toàn cho trẻ em.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai kế hoạch cải cách hành chính; tiếp tục tăng cường vai trò chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu các cơ quan hành chính các cấp.

- Đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại UBND huyện và UBND các xã, thiết lập tính chuyên nghiệp, quy trình nhận, trả hồ sơ, bảo đảm thời gian giải quyết hồ sơ đúng quy định. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công theo chương trình, kế hoạch đã đề ra./.lulu

**Nơi nhận:**

- VP. UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- VP Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Mặt trận và các đoàn thể huyện;
- L/đ Văn phòng;
- Các phòng, ban thuộc huyện;
- Hạt KL, CC Thuế, KBNN;
- CCTK, Trạm KN;
- UBND các xã;
- Lưu VT, CV.



**TỈNH HÌNH KINH TẾ-XÃ HỘI VỐC THỰC HIỆN 6 THÁNG, DỰ KIẾN NĂM 2019**

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện 6 tháng 2018	Ước thực hiện 6 tháng 2019	Ước thực hiện năm 2019	So sánh (%)		
								UTH 6 tháng/KH	UTH 6 tháng/CK	UTH năm 2019/KH 2019
1	Tốc độ gia tăng giá trị sản xuất (Giá so sánh 2010)	%	11,25	11,2			11,3			
	Nông, lâm nghiệp tăng	%	7,1	6,7			6,7			
	Công nghiệp-Xây dựng tăng	%	15,7	15,8			15,9			
	Dịch vụ - Thương mại tăng	%	14,5	14,4			14,5			
2	Cơ cấu kinh tế	%	100,0	100,0	0,0	0,0	100,0			
	Nông, lâm nghiệp	%	55,86	55,30			55,27			
	Công nghiệp-Xây dựng	%	26,03	26,20			26,13			
	Dịch vụ - Thương mại	%	18,11	18,50			18,60			
3	Thu nhập bình quân (tính giá hiện hành)	Tr.d/ng/năm	25,6	29,0			30,5			
4	Tổng giá trị sản xuất (giá SS 2010)	Tỷ đồng	2.567,8	2.856,0	1.337,9	1.382,5	2.858,5	48,41	103,33	100,09
	Nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	1.206,2	1.287,0	585,0	607,0	1.287,6	47,16	103,76	100,05
	Công nghiệp-Xây dựng	Tỷ đồng	803,4	930,5	437,4	456,8	931,5	49,09	104,44	100,11
	Trong đó: công nghiệp - TTCN	Tỷ đồng	108,9	126,0	52,3	57,4	126,8	45,56	109,75	100,63
	Dịch vụ - Thương mại	Tỷ đồng	558,2	638,5	315,5	318,7	639,4	49,91	101,01	100,14
5	Tổng giá trị sản xuất (giá hiện hành)	Tỷ đồng	3.518,5	4.070,4	1.743,2	1.815,3	4.082,3	44,60	104,14	100,29
	Nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	1.965,3	2.249,0	900,9	932,5	2.256,4	41,46	103,51	100,33
	Công nghiệp-Xây dựng	Tỷ đồng	915,9	1.065,4	489,9	525,0	1.066,7	49,28	107,16	100,12
	Trong đó: công nghiệp - TTCN	Tỷ đồng	137,0	159,0	65,3	78,2	161,0	49,18	119,72	101,26
	Dịch vụ - Thương mại	Tỷ đồng	637,3	756,0	352,4	357,8	759,2	47,33	101,53	100,42
6	Tổng diện tích gieo trồng( Không kê cao su)	Ha	32.544	32.642	27.632	28.491	33.008	87,28	103,11	101,12
	Trong đó: - Lúa nước thủy lợi	Ha	6.207	6.082	5.815	6.195	6.195	101,86	106,53	101,86
	- Ngô	Ha	2.650	2.650	1.945	2.455	2.751	92,64	126,22	103,81
	- Mỳ	Ha	8.837	8.000	7.920	9.755	9.755	121,94	123,17	121,94
	- Mía	Ha	4.682	5.550	4.682	3.155	3.155	56,85	67,39	56,85
7	Diện tích trồng rừng	Ha	264,00	300,0			319			106,33
8	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	58.325	57.571	20.916	20.889	59.241	36,28	99,87	102,90
	Trong đó: Thóc	Tấn	47.183	46.138	19.618	19.517	47.361	42,30	99,49	102,65
9	Tổng đàn bò	Con	31.400	32.340	29.980	31.607	32.788	97,73	105,43	101,39
	Tỷ lệ bò lai	%	18,1	20,0	18,0	20,5	21,2			
10	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	19,86	11,55	15,42	5,93	11,6	51,34	38,46	100,43
11	Tỷ lệ hộ nghèo	%	giảm 7,12% còn 20,73	giảm 6%, còn 14,73			giảm 6%, còn 14,73			Đạt
12	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,66	1,64			1,66			
13	Tỷ lệ LĐ qua đào tạo	%	28,4	30,0	28,0	29,3	30,2			
14	Chỉ tiêu về Y tế									
	Số xã đạt chuẩn quốc gia về Y tế	xã	8	9	9	8	9	88,89	88,89	100,00
	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	96,62	95,88	95,60	95,70	95,88			
15	Xây dựng đời sống văn hóa									
	- Gia đình văn hóa	Hộ	7.520	7.851	7.000	7.685	7.851	97,89	109,79	100,00
	- Làng văn hóa	Làng	42	43	40	40	44	93,02	100,00	102,33
	- Công sở, trường học văn hóa	Đơn vị	54	55	54	53	55	96,36	98,15	100,00
16	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh	%	83,5	83,5	82,40	84,90	85	1,40	2,50	1,50
17	Xây dựng nông thôn mới	tiêu chí	Có biểu kèm theo							
18	Chỉ tiêu về Giáo dục và Đào tạo									
	- tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	82,0	82,0	82,0	82,0	82,0			
	- Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo	%	99,0	99,0	99,0	99,0	99,0			
	- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi bậc Tiểu học	%	98,5	99,0	98,5	99,0	99,0			
	- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi bậc THCS	%	86,0	86,0	85,0	86,0	86,0			
	- Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	Trường	1	1			1			100,00
19	Tỷ lệ giao quân	%	100	100	100		100			Đạt

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI**

<b>Số tự tố đi nh và tính nă m 2017 (tiêu chí)</b>	<b>Số tự tố đi nh và tính nă m 2018 (tiêu chí)</b>	<b>Số tự tố đi nh và tính nă m 30/5/2019 (tiêu chí)</b>	<b>Ước đạt đến 31/12/2019 (tiêu chí)</b>	<b>Tăng +/ giảm - 2019 so với 2018 (tên tiêu chí)</b>
<b>Số tự tố đi nh và tính nă m 2017 (tiêu chí)</b>	<b>Số tự tố đi nh và tính nă m 2018 (tiêu chí)</b>	<b>Số tự tố đi nh và tính nă m 30/5/2019 (tiêu chí)</b>	<b>Ước đạt đến 31/12/2019 (tiêu chí)</b>	<b>Tăng +/ giảm - 2019 so với 2018 (tên tiêu chí)</b>
1 Pờ Tó	11	11	11	13 2
2 Chư Răng	8	10	10	14 4
3 Kim Tân	5	10	10	12 2
4 Ia Mrơm	11	13	13	16 3
5 Ia Trôk	10	11	11	13 2
6 Ia Broăi	8	10	9	11 1
7 Ia Tul	10	14	14	19 5
8 Chư Mô	10	12	12	14 2
9 Ia Kdăm	7	10	9	11 1
<b>Tổng cộng</b>	<b>80</b>	<b>101</b>	<b>99</b>	<b>123 22</b>

**KẾT QUÁ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2019**  
 (Kèm theo Báo cáo số 230/BC-UBND ngày 28/6/2019 của UBND huyện Ia Pa)



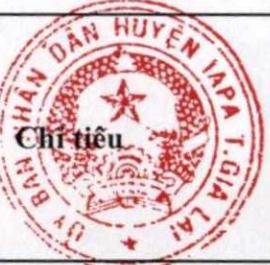
TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2018	Năm 2019				Kế hoạch 2020	Kế hoạch 2020 so với ước thực hiện 2019 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2019 so với TH 2018 (%)		
1	2	3	4	5	6	7	8=7/4	9	10=9/7
A	NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THUỶ SẢN								
1	Trồng trọt								
	Tổng DTGT (không tính cao su)	Ha	32.544	32.642	28.491	33.008	101,4	33.520	101,6
	Tổng SLLT	Tấn	58.325	57.571	20.889	59.241	101,6	59.465	100,4
	Trong đó : Thóc	Tấn	47.183	46.138	19.517	47.361	100,4	47.485	100,3
1.1	Cây lương thực	Ha	11.382	11.137	9.232	11.466	100,7	11.465	100,0
a)	Lúa cả năm:	Ha	8.732	8.487	6.777	8.715	99,8	8.715	100,0
	NS	Tạ/ha	54,0	54,4		54,3	100,6	54,5	40,1
	SL	Tấn	47.183	46.138	19.517	47.361	100,4	47.485	401
	Lúa đông xuân	Ha	2.915	2.790	2.900	2.900	99,5	2.900	100,0
	NS	Tạ/ha	67,1	67,3	67,3	67,3	100,3	67,5	100,3
	SL	Tấn	19.551	18.767	19.517	19.517	99,8	19.575	100,3
	Lúa TLVM	Ha	3.292	3.292	3.295	3.295	100	3.295	100,0
	NS	Tạ/ha	63,6	64,0		64,3	101,1	64,5	100,3



**Chỉ tiêu**

TT		Đơn vị	Thực hiện 2018	Năm 2019				Kế hoạch 2020	Kế hoạch 2020 so với thực hiện 2019 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2019 so với TH 2018 (%)		
	SL	Tấn	20.953	21.069		21.187	101,1	21.253	100,3
	Lúa nước 1 vụ	Ha	1.720	1.600	455	1.715	99,7	1.715	100,0
	NS	Tạ/ha	31,4	31,4		31,4	100	31,4	100
	SL	Tấn	5.407	5.030		5.385	100	5.385	100
	Lúa rẫy	Ha	805	805	127	805	100	805	100
	NS	Tạ/ha	15,8	15,8		15,8	100	15,8	100
	SL	Tấn	1.273,0	1.272		1.272	100	1.272	100
b)	<b>Ngô:</b>	<b>Ha</b>	<b>2.650</b>	<b>2.650</b>	<b>2.455</b>	<b>2.751</b>	<b>103,8</b>	<b>2.750</b>	<b>100</b>
	- Năng suất	Tạ/ha	42,0	43,1		43,2	102,7	43,6	100,9
	- Sản lượng	Tấn	11.142	11.433	1.372	11.880	106,6	11.980	100,8
	Trong đó Ngô lai	ha	2.570	2.570		2.669	103,9	2.670	100
	NS	Tạ/ha	42,9	43,6		43,6	101,5	43,9	100,8
	SL	Tấn	11.035	11.203		11.634	105,4	11.730	100,8
	Ngô DX	ha	295	295	297	297	100,7	295	99
	- Năng suất	tạ/ha	44,0	44,3	46,5	44,3	100,7	46,6	105,2
	- Sản lượng	tấn	1.298	1.307	1.372	1.328	102,3	1.375	103,5
	Trong đó Ngô lai	ha	295	295	297	295	100,0	295	100,0
	NS	tạ/ha	44,0	44,3	46,5	44,3	100,7	46,6	105,2

TT	CHỦ TỊCH ỦY MÃNH DÂN HUYỆN IAPA T.GIA LAI Chủ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2018	Năm 2019				Kế hoạch 2020	Kế hoạch 2020 so với ước thực hiện 2019 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2019 so với TH 2018 (%)		
	SL	tấn	1.298	1.307	1.372	1.307	100,7	1.375	105,2
	Ngô VM	ha	2.355	2.355	1.705	2.454	104	2.455	100
	- Năng suất	tạ/ha	41,8	43,0		43,0	102,9	43,2	100,5
	- Sản lượng	tấn	9.844	10.127		10.552	107,2	10.606	100,5
	Trong đó Ngô lai	ha	<u>2.275</u>	<u>2.275</u>	1.705	<u>2.374</u>	104,4	<u>2.375</u>	<u>100,0</u>
	NS	tạ/ha	42,8	43,5		43,5	101,6	43,6	100,2
	SL	tấn	9.737	9.896		10.327	106,1	10.355	100,3
<b>1.2</b>	<b>Cây tinh bột có củ (sắn)</b>	<b>Ha</b>	<b>8.837</b>	<b>8.000</b>	<b>9.755</b>	<b>9.755</b>	<b>110,4</b>	<b>10.000</b>	<b>102,5</b>
	NS	Tạ/ha	200	210		210	105,0	215	102,4
	SL	Tấn	177.175	168.000		204.855	115,6	215.000	105,0
<b>1.3</b>	<b>Cây thực phẩm</b>	<b>Ha</b>	<b>3.771</b>	<b>3.950</b>	<b>2.590</b>	<b>4.217</b>	<b>111,8</b>	<b>4.190</b>	<b>99,4</b>
<b>a)</b>	<b>Đậu các loại</b>	<b>Ha</b>	<b>1.630</b>	<b>1.630</b>	<b>1.128</b>	<b>1.795</b>	<b>110,1</b>	<b>1.790</b>	<b>99,7</b>
	NS	Tạ/ha	6,6	6,7		6,7	102	6,8	101,5
	SL	Tấn	1.056	1.092		1.203	114	1.217	101,2
<b>b)</b>	<b>Rau các loại (có cả tre lấy măng)</b>	<b>Ha</b>	<b>2.141</b>	<b>2.320</b>	<b>1.462</b>	<b>2.422</b>	<b>113,1</b>	<b>2.400</b>	<b>99,1</b>
	NS	Tạ/ha	94,0	100,0		101,0	107,4	102,0	101,0
	SL	Tấn	20.115	23.210		24.462	121,6	24.480	100,1
<b>1.4</b>	<b>Cây CNNN</b>	<b>Ha</b>	<b>6.194</b>	<b>6.835</b>	<b>4.720</b>	<b>4.850</b>	<b>78,3</b>	<b>5.015</b>	<b>103</b>

TT		Đơn vị	Thực hiện 2018	Năm 2019				Kế hoạch 2020	Kế hoạch 2020 so với ước thực hiện 2019 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2019 so với TH 2018 (%)		
a)	Mè	Ha	425	245	475	605	142	425	70
	NS	Tạ/ha	6,4	6,6		6,6	103	6,7	101,5
	SL	Tấn	271	161		399	147	285	713
b)	Thuốc lá	Ha	1.087	1.090	1.090	1.090	100,3	1.090	100,0
	NS	Tạ/ha	28,6	29,6	29,6	29,6	103,5	29,8	100,7
	SL	Tấn	3.108	3.225	3.226	3.226	103,8	3.248	100,7
c)	Mía tông số	Ha	4.682	5.500	3.155	3.155	67,4	3.500	110,9
	Trồng mới	Ha	944	1.900	1.259	1.259	133,4	1.200	95,3
	Mía lưu gốc	Ha	3.783	3.600	1.896	1.896	50,1	2.300	121,3
	Thu hoạch	Ha	4.682	5.500		3.155	67,4	3.500	111
	NS	Tạ/ha	639,9	645		650	101,6	655	101
	SL	Tấn	299.583	354.750		205.075	68,5	229.250	112
1.5	Cây HN khác (Ót cay, hoa, cây cảnh, cỏ chăn nuôi...)	Ha	400	400	164	400	100,0	400	100
1.6	Cây CNDN	Ha	1.330	1.520	1.355	1.520	114,3	1.600	105,3
	Điều tông số	Ha	1.330	1.520	1.355	1.520	114,3	1.600	105,3
	Trồng mới	Ha	420	190	25	190	45,2	80	42,1
	CSKTCB	Ha	50	430	430	430	860,0	420	97,7

TT	 Chữ ký Huy hiệu	Đơn vị	Thực hiện 2018	Năm 2019				Kế hoạch 2020	Kế hoạch 2020 so với ước thực hiện 2019 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2019 so với TH 2018 (%)		
	Kinh doanh	Ha	860	900	900	900	104,7	1.100	122
	NS	Tạ/ha	6,2	7,2		7,2	116,2	7,5	104,1
	SL	Tấn	533	648		648	121,6	825	127,3
1.7	Cây ăn quả, cây dược liệu, cây lâu năm khác...	Ha	630	800	675	800	127,0	850	106,3
2	Sản phẩm chăn nuôi chủ yếu								
-	Đàn trâu	Con	1.170	1.180	1.166	1.182	101,0	1.187	100,4
-	Đàn bò	Con	31.400	32.340	31.607	32.788	104,4	33.772	103,0
	Tỷ lệ bò lai	%	18,1	20,0	20,5	21,2	117,1	22,0	103,8
-	Đàn heo	Con	43.410	46.870	47.395	49.945	115,1	55.445	111,0
	Tỷ lệ heo lai	%	70,0	75,0	83,5	85,1	121,6	87,0	102,2
*	Sản lượng thịt hơi các loại	Tấn	2.347,0	2.483,2	1.709,4	2.696,5	114,9	3.279,8	121,6
-	Thịt trâu bò hơi	Tấn	670,0	724,5	385,4	756,5	112,9	854,8	113,0
-	Thịt heo hơi	Tấn	1.677,0	1.758,7	1.324,0	1.940,0	115,7	2.425,0	125,0
3	Lâm nghiệp								
a)	Lâm sinh								
	- Trồng rừng tập trung	ha	100,0	319,0	0,00	319	319,0	400	125,4

TT		Đơn vị	Thực hiện 2018	Năm 2019				Kế hoạch 2020	Kế hoạch 2020 so với thực hiện 2019 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2019 so với TH 2018 (%)		
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	57,4	57,4	57,4	57,4	100,0	57,4	100
	- Diện tích giao khoán QLBVR	Nghìn ha	13,8	13,8	13,8	13,8	100,0	13,8	100
<b>4</b>	<b>Thủy sản</b>	<b>Nghìn tấn</b>	<b>47</b>	<b>47</b>	<b>47</b>	<b>47</b>	<b>100</b>	<b>47</b>	<b>100</b>
	a) Diện tích		32	32	32	32	100	32	100
	- Diện tích nuôi trồng		15	15	15	15	100	15	101
	- Diện tích khai thác		65,0	65,7	59,2	65,0	100	65	100
	b) Sản lượng		37,0	37,1	33,6	37,0	100	37,0	100
	- Sản lượng khai thác	tấn	28,0	28,6	25,6	28,0	100	28,0	100
	- Sản lượng nuôi trồng	tấn	9,0	8,50	8,0	9,0	100	9,0	100
<b>5</b>	<b>Phát triển nông thôn</b>								
	- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	84,9	85,0	84,9	85,0	100,1	89,5	105,3
	- Số tiêu chí nông thôn mới bình quân đạt được bình quân/xã	Tiêu chí	11,0	13,7	11,0	13,7	124,5	15,5	113,1
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	-	1	-	1	1	2	2
	- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	-	11,1	-	11,1	11,1	22,0	22,2